

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/LĐ-ST
Ngày: 11-6-2019
V/v tranh chấp sổ bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lê Quốc Quân – Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 17/2019/TLST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 11B, ấp T, xã Đ, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Công ty GB; địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 7, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: G, sinh năm: 1963; chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc công ty; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày:

Ngày 15/7/2015, bà H vào làm việc tại Công ty N(Sau này đổi tên thành Công ty GB) theo Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng, chức vụ công nhân, mức lương cơ bản: 3.400.000 đồng mỗi tháng. Sau khi hết thời hạn thì Công ty GB tự gia hạn hợp đồng với bà H. Đến tháng 3/2017, Công ty GB đã tăng lương cơ bản của bà H lên 4.165.728 đồng mỗi tháng.

Quá trình làm việc, bà H luôn chấp hành nội quy lao động của công ty, hàng tháng công ty GB đã trừ tiền tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp vào tiền lương của bà H. Do đó, bà H yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc Công ty GB phải thanh toán tiền lương theo sản phẩm của tháng 4/2017 cho bà H với số tiền: 4.165.728 đồng.

- Buộc Công ty GB thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà H tạm tính từ ngày 15/7/2015 đến hết ngày 15/4/2017 với mức 32,5% là:

- + Tiền bảo hiểm xã hội (người sử dụng lao động đóng 18%, người lao động đóng 0,8%) với số tiền: $4.165.728 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} \times 26\% = 22.744.874 \text{ đồng}$.

- + Tiền bảo hiểm y tế (người sử dụng lao động đóng 3%, người lao động đóng 1,5%) với số tiền: $4.165.728 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} \times 4,5\% = 3.936.612 \text{ đồng}$.

- + Tiền bảo hiểm thất nghiệp (người sử dụng lao động đóng 1%, người lao động đóng 1%): $4.165.728 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} \times 2\% = 1.749.605 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty GB phải thanh toán cho bà H là: 32.596.819 đồng.

Tại phiên toà nguyên đơn bà H trình bày như sau:

- Yêu cầu Toà án buộc Công ty GB phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội.

- Rút yêu cầu buộc Công ty GB phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà H tạm tính từ ngày 15/7/2015 đến hết ngày 15/4/2017.

- Rút yêu cầu buộc Công ty GB phải thanh toán tiền lương theo sản phẩm tháng 4/2017 cho bà H với số tiền: 4.165.728 đồng.

Bị đơn Công ty GB được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H rút yêu cầu về việc buộc bị đơn Công ty GB phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp kể từ 15/7/2015 đến ngày 15/4/2017 với số tiền 32.596.819 đồng và rút yêu cầu buộc bị đơn Công ty GB phải thanh toán tiền lương tháng 4/2017 với số tiền: 4.165.728 đồng. Xét, việc rút yêu cầu nêu trên của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty GB phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp sổ bảo hiểm xã hội và tiền bảo hiểm xã hội đối với bị đơn Công ty GB. Theo Công văn số 28/CV-ĐKKD ngày 14/01/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và kết quả xác minh ngày 10/5/2019 của Tòa án thì Công ty GB có trụ sở và đang hoạt động sản xuất tại Tổ 4, Khu phố 7, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại các Điều 32, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đại diện bị đơn đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty GB phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/7/2015 đến ngày 15/4/2017 với số tiền 32.596.819 đồng và thanh toán tiền lương tháng 4/2017 với số tiền: 4.165.728 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Thuý H xin rút yêu cầu buộc Công ty GB phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ 15/7/2015 đến hết ngày 15/4/2017 với số tiền 32.596.819 đồng và thanh toán tiền lương tháng 4/2017 với số tiền: 4.165.728 đồng. Xét thấy việc xin rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty GB phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội, Hội đồng xét xử thấy:

Bị đơn vắng mặt và không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Công văn số 28/CV-ĐKKD ngày 14/01/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin như sau: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700746991 (cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận đầu tư số 461023000003, từ ngày 12/10/2015; tên cũ: Công ty N) thì hiện tại Công ty GB có địa chỉ trụ sở chính tại Khu phố 7, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo thông tin đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/3/2016 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà G, hộ chiếu nước ngoài số M57136355 ngày 30/7/2015 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: #27, 24-41, Jungbu-Daero 2401 Beon-gil, Yangji-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc; chỗ ở hiện tại: Khu phố 7, phường H, thị xã TU,

tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm hiện tại theo thông tin lưu trữ và cập nhật tại Phòng Đăng ký kinh doanh thì Công ty GB vẫn hoạt động bình thường và chưa làm các thủ tục giải thể, sáp nhập, chia tách hay tạm ngưng hoạt động.

Theo nội dung phiếu tính tiền lương tháng 01, 02 và tháng 3/2017 do nguyên đơn giao nộp thể hiện giữa nguyên đơn bà H và Công ty GB có thiết lập quan hệ lao động.

Tại Công văn số 58/CV-BHXXH ngày 09/4/2019 của Bảo hiểm xã hội thị xã TU xác định: Công ty Nnay là Công ty GB đóng bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 8/2015 đến tháng 04/2017. Tuy nhiên, Công ty GB chưa hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà H.

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật lao động thì: *“Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động”*.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 33, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 6, 47 và 186 của Bộ luật Lao động;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về việc buộc bị đơn Công ty GB phải thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/7/2015 đến ngày 15/4/2017 với số tiền 32.596.819 đồng và thanh toán tiền lương tháng 4/2017 với số tiền: 4.165.728 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H đối với bị đơn Công ty GB về việc: *“Tranh chấp sổ bảo hiểm xã hội”*.

Buộc Công ty GB phải trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà H.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

3.1 Bà H được miễn toàn bộ án phí lao động.

3.2 Công ty GB phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1 Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Văn Hưng